

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 286/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc ban hành Quy chế Đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền, hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 154/1998/QĐ-NHNN ngày 29/4/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ ĐỒNG TÀI TRỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 286/2002/QĐ-NHNN ngày 03/4/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này điều chỉnh việc đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng cho một hoặc một phần dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống (trong Quy chế này gọi tắt là dự án) nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của bên nhận tài trợ và của tổ chức tín dụng.

Điều 2.Giải thích từ ngữ.

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đồng tài trợ*: là quá trình tổ chức thực hiện việc cấp tín dụng của bên đồng tài trợ với sự tham gia của 2 hay nhiều tổ chức tín dụng do một tổ chức tín dụng làm đầu mối cho một hoặc một phần dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống.
2. *Bên đồng tài trợ*: là hai hay nhiều tổ chức tín dụng cùng cam kết và phối hợp với nhau để thực hiện việc đồng tài trợ đối với bên nhận tài trợ theo quy định tại Quy chế này.
3. *Thành viên*: là tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh tổ chức tín dụng được Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng ủy quyền chấp thuận tham gia cấp tín dụng theo các hình thức cụ thể mà thành viên đó thực hiện trong đồng tài trợ cho dự án.
4. *Tổ chức đầu mối đồng tài trợ*: là một trong số tổ chức tín dụng thành viên được các thành viên khác thống nhất lựa chọn và giao trách nhiệm đầu mối việc tổ chức đồng tài trợ trên cơ sở năng lực của tổ chức tín dụng đó. Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương và công ty tài chính thuộc Tổng công ty không được làm tổ chức đầu mối đồng tài trợ.
5. *Thành viên đầu mối cấp tín dụng*: Phải là thành viên có đủ năng lực trong việc thực hiện các nghiệp vụ cụ thể có liên quan của hình thức cấp tín dụng được giao làm đầu mối, bao gồm:
 - 5.1. Thành viên đầu mối cho vay hợp vốn: là thành viên được các thành viên tham gia cho vay hợp vốn thống nhất lựa chọn và giao trách nhiệm đầu mối trong việc tổ chức cho vay hợp vốn.
 - 5.2. Thành viên đầu mối đồng bảo lãnh: là thành viên được các thành viên tham gia bảo lãnh thống nhất lựa chọn và giao trách nhiệm đầu mối trong việc tổ chức đồng bảo lãnh.
6. *Tổ chức đầu mối thanh toán*: Tổ chức đầu mối thanh toán phải là tổ chức tín dụng được phép cung ứng các dịch vụ thanh toán và được các thành viên tham gia khác thống nhất lựa chọn và giao trách nhiệm cung ứng các dịch vụ thanh toán trong việc đồng tài trợ.
7. *Bên nhận tài trợ*: là pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân, tổ hợp tác, hộ gia đình, công ty hợp danh hoặc cá nhân có nhu cầu và được bên đồng tài trợ cấp tín dụng theo các quy định tại Quy chế này để thực hiện dự án.
8. *Hợp đồng đồng tài trợ*: là cam kết bằng văn bản giữa các thành viên tham gia đồng tài trợ về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cụ thể của mỗi thành viên trong toàn bộ quá trình đồng tài trợ.
9. *Hợp đồng cấp tín dụng đối với đồng tài trợ*: là cam kết bằng văn bản giữa bên đồng tài trợ (nhóm thành viên hoặc từng thành viên) với bên nhận tài trợ trong việc thực hiện

quyền và nghĩa vụ của mỗi *bên* và mỗi thành viên trong quan hệ cho vay, bảo lãnh để thực hiện dự án đồng tài trợ.

Hợp đồng cấp tín dụng đối với đồng tài trợ gồm: hợp đồng cho vay, hợp đồng cho vay hợp vốn, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng đồng bảo lãnh.

Điều 3. Trường hợp áp dụng đồng tài trợ.

1. Nhu cầu xin cấp tín dụng để thực hiện dự án của bên nhận tài trợ vượt giới hạn cho vay hoặc bảo lãnh của tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành;
2. Khả năng tài chính và nguồn vốn của một tổ chức tín dụng không đáp ứng được nhu cầu cấp tín dụng của dự án;
3. Nhu cầu phân tán rủi ro của tổ chức tín dụng,
4. Bên nhận tài trợ có nhu cầu huy động vốn từ nhiều tổ chức tín dụng khác nhau.

Điều 4. Tổ chức được tham gia đồng tài trợ.

Tổ chức được tham gia đồng tài trợ là các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng và chi nhánh được ủy quyền. Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở không được tham gia đồng tài trợ.

Điều 5. Các hình thức cấp tín dụng đối với đồng tài trợ.

1. Cho vay, cho vay hợp vốn;
2. Bảo lãnh, đồng bảo lãnh;
3. Kết hợp các hình thức trên.

Việc sử dụng các hình thức cấp tín dụng khác trong thực hiện đồng tài trợ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 6. Đồng tiền sử dụng trong đồng tài trợ.

Đồng tiền sử dụng trong đồng tài trợ là VNĐ hoặc ngoại tệ, phù hợp với nhu cầu của dự án và quy định về cấp tín dụng, quản lý ngoại hối có liên quan.

Điều 7. Nguyên tắc tổ chức việc đồng tài trợ.

1. Các thành viên tự nguyện tham gia và phối hợp với nhau để thực hiện đồng tài trợ.
2. Các thành viên thống nhất lựa chọn tổ chức đầu mối, thành viên đầu mối cấp tín dụng, thành viên đầu mối thanh toán để thực hiện đồng tài trợ.
3. Hình thức cấp tín dụng và phương thức giao dịch giữa các bên tham gia đồng tài trợ với bên nhận tài trợ phải được các thành viên thỏa thuận thống nhất ghi trong hợp đồng đồng tài trợ.

Điều 8. Nguyên tắc thực hiện đồng tài trợ.

Các bên liên quan đồng tài trợ ngoài thực hiện các quy định về đồng tài trợ phải thực hiện:

1. Việc cấp tín dụng dưới từng hình thức cụ thể, áp dụng các biện pháp bảo đảm trong quá trình đồng tài trợ: phải thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thành viên tham gia đồng tài trợ phải thỏa thuận thống nhất phương thức thẩm định dự án, có thể thành lập Hội đồng thẩm định (thành viên từ các tổ chức tín dụng tham gia đồng tài trợ) hoặc không thành lập Hội đồng thẩm định nhưng phải đảm bảo sự thống nhất giữa các thành viên về tính khả thi của dự án, tạo điều kiện thực hiện cấp tín dụng thuận lợi và đúng quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của bên đồng tài trợ và bên nhận tài trợ được thực hiện tương ứng với từng hình thức cấp tín dụng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Bên đồng tài trợ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn tài trợ cho dự án theo thỏa thuận trong hợp đồng đồng tài trợ và hợp đồng cấp tín dụng và phối hợp với bên nhận tài trợ để xử lý những vấn đề phát sinh

Điều 9. Lãi và phí trong đồng tài trợ.

1. Các bên tham gia đồng tài trợ thu lãi, các loại phí theo quy định của pháp luật.

2. Các chi phí phát sinh trong quá trình đồng tài trợ do các thành viên đồng tài trợ thỏa thuận thống nhất ghi trong hợp đồng đồng tài trợ và được bù đắp từ nguồn thu lãi và các loại phí của khách hàng.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 10. Đề xuất đồng tài trợ cho một dự án.

1. Sau khi nhận hồ sơ đề nghị cấp tín dụng theo quy định đối với từng loại hình cấp tín dụng do khách hàng gửi, tổ chức tín dụng thực hiện thẩm định sơ bộ, nhận định tính khả thi của dự án đề nghị vay vốn.

2. Ngay sau khi thẩm định sơ bộ, nếu dự án có tính khả thi và cần thiết phải đồng tài trợ, tổ chức tín dụng nhận hồ sơ dự kiến các tổ chức tín dụng tham gia đồng tài trợ để gửi thư mời đồng tài trợ kèm theo kết quả thẩm định sơ bộ cho các tổ chức này. Nếu dự án không có tính khả thi, tổ chức tín dụng trả lời khách hàng bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cấp tín dụng.

3. Thư mời đồng tài trợ phải có các nội dung chủ yếu về dự án (tên dự án, chủ đầu tư, tổng nguồn vốn đầu tư, nhu cầu đồng tài trợ để thực hiện dự án, thời gian vay và trả nợ, thời gian bảo lãnh, dự kiến lãi suất, phí và phương án trả nợ của dự án) và các thông tin chủ yếu về dự kiến đề nghị tham gia đồng tài trợ, phương thức tham gia đồng tài trợ, thời hạn đồng tài trợ, lãi suất, các loại phí liên quan đến việc thực hiện đồng tài trợ cho dự án.

Điều 11. Phối hợp đồng tài trợ.

1. Tổ chức tín dụng được mời tham gia đồng tài trợ căn cứ vào các đề nghị của tổ chức tín dụng mời đồng tài trợ, các tài liệu gửi kèm theo, khả năng nguồn vốn của